

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2020/HS-ST**
Ngày: 20/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bình Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Trụ
2. Ông Lê Văn Hiền

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST ngày 08/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS, ngày 09/01/2020, đối với:

- Bị cáo: Lê Nguyên C, sinh ngày: 16/4/1957; giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Tổ 1, khu Quế trạo, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Nguyên T (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Q (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (đã ly hôn); con: có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2003; tiền án: có 04 tiền án, bản án hình sự sơ thẩm số 229/2014/HSST ngày 25/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố VT xử phạt 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2014 (giá trị tài sản trộm cắp 1.460.000 đồng, trước đó ngày 25/7/2014 Lê Nguyên C có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản), ra trại ngày 23/8/2015. Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2015/HSST ngày 28/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố VT xử phạt 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2015 (giá trị tài sản trộm cắp 440.000), ra trại 01/10/2016. Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố VT xử phạt 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2017 (giá trị tài sản trộm cắp là 4.750.000 đồng), ra trại ngày 27/7/2018. Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố VT xử phạt 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2018 (giá trị tài sản trộm cắp là 750.000), ra trại ngày 26/9/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số

13/1983/HSST ngày 29/3/1983 của Tòa án nhân dân tỉnh PT xử phạt 20 năm tù về “Tội cướp tài sản công dân”, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/1982, đã thi hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2019 đến ngày 22/10/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo đang tại ngoại (*Có mặt*).

- Bị hại: Ông **Trần Anh N**, sinh năm 1950;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 66, khu 6B, phường NT, thành phố VT, tỉnh PT (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 03 giờ ngày 15/10/2019, Lê Nguyên C, sinh năm 1957; ở tổ 1, khu Quê Trạo, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT đi xe đạp sơn màu vàng, giò đựng hàng màu ghi trắng, trên cang xe có chữ “FUSHI” từ nhà, theo đường Nguyễn Du đến đường Vũ Duệ thuộc phường NT, thành phố VT, mục đích đi xem nhà ai sơ hở tài sản để trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến nhà ông Trần Anh N, sinh năm 1950 ở khu 6B, phường NT, thành phố VT, tỉnh PT, C thấy trong sân nhà ông N có treo nhiều giò hoa Phong Lan. C dựng xe đạp ở lề đường, đi đến giáp tường rào, trèo lên tường, dùng tay trái bám giữ vào tường, còn tay phải lần lượt lấy 05 giò hoa Phong Lan (gồm: 01 giò hoa Phong Lan loại lan Hồ Điệp có 01 thân, trên thân có 01 lá trồng trong chậu nhựa màu trắng; 01 giò hoa Phong Lan loại lan Hồ Điệp có 01 thân, trên thân có 04 lá trồng trong chậu nhựa màu trắng; 01 giò hoa Phong Lan loại lan Hồ Điệp có 02 thân, trên thân có 04 lá trồng trong chậu nhựa màu trắng; 01 giò hoa Phong Lan gồm 03 thân Phong Lan Vũ Nữ và 01 thân Phong Lan Phượng Vỹ được trồng trong 01 chậu nhựa màu đen; 01 giò Phong Lan Hoàng Thảo gồm 03 thân được cấy ghép trên 01 miếng gỗ). Sau đó, C trèo xuống và đặt 05 giò Phong Lan trên vỉa hè. C cho 05 giò Phong Lan vào 01 bao tải xác rắn mang theo từ trước, buộc vào gác-ba-ga phía sau xe đạp rồi đi xe về nhà cất giấu số Phong Lan vừa trộm cắp được rồi lên giường ngủ. Đến khoảng 9 giờ sáng 16/10/2019, C ngủ dậy và mở bao tải đựng hoa Phong Lan trộm cắp được ra xem thì thấy 04 chậu nhựa dùng để trồng 04 giò hoa Phong Lan bị vỡ. C lấy 04 chậu đất nung màu đỏ có sẵn trong nhà thay vào 04 chậu nhựa vỡ, còn giò hoa Phong Lan trồng trên miếng gỗ C vẫn giữ nguyên. C cho 05 giò hoa Phong Lan vào một thùng xốp trắng, buộc vào gác-ba-ga phía sau xe đạp, đồng thời cho 04 chậu nhựa bị vỡ vào bao tải xác rắn, sau đó đạp xe đến nhà anh Vũ Văn H, sinh năm 1958 ở khu 5, phường NT, thành phố VT để bán. Trên đường đi, C vứt bỏ bao tải xác rắn đựng 04 chậu nhựa bị vỡ (vị trí cụ thể, C không nhớ). Khi gặp anh H, C nói với anh H 05 giò hoa Phong Lan là do C đi làm thuê, chủ nhà không đủ tiền trả công nên gán cho C, C đang cần tiền tiêu xài nên muốn bán. Do tin tưởng lời C nên anh H đồng ý mua 05 giò hoa Phong Lan với giá 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền bán hoa cho anh H, C chi tiêu cá nhân hết 255.000 đồng (*Hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng*), còn lại 45.000 đồng (*Bốn mươi lăm nghìn đồng*) C đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Sáng 15/10/2019, ông Trần Anh N phát hiện bị mất trộm 05 giò hoa Phong Lan nên đã đến Công an thành phố VT trình báo. Ngày 16/10/2019, Cơ quan điều tra xác định đối tượng trộm cắp tài sản nhà ông N là Lê Nguyên C nên đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với C. Tại Cơ quan điều tra, Lê Nguyên C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Ngày 16/10/2019, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Nguyên C, thu giữ: 02 chậu nhựa màu vàng, có kích thước đường kính miệng chậu nhựa 22cm; 01 quần vải màu xanh lục; 01 áo phông cộc tay màu xanh; 01 thùng xốp màu trắng, kích thước 36x48x30cm; 01 xe đạp sơn màu vàng, giò đưng hàng màu ghi trắng, cang xe dán chữ “FUSHI”. Cùng ngày, anh Vũ Văn H đã tự nguyện giao nộp lại 05 giò hoa Phong Lan mua của C.

Ngày 18/10/2019, Cơ quan C sát điều tra ra Yêu cầu định giá tài sản đối với 05 giò hoa Phong Lan, 03 chậu nhựa màu trắng, 01 chậu nhựa màu đen mà C đã trộm cắp của ông N. Tại kết luận định giá tài sản số 149 ngày 21/10/2019, Hội đồng định giá tài sản-UBND thành phố VT kết luận:

“- Đối với 01 giò Phong Lan loại Phong Lan Hồ Điệp có 01 thân, trên thân có 01 lá có giá là: 50.000 đồng;

- Đối với 01 giò Phong Lan loại Phong Lan Hồ Điệp có 01 thân, trên thân có 04 lá có giá là: 50.000 đồng;

- Đối với 01 giò Phong Lan loại Phong Lan Hồ Điệp có 02 thân, trên thân có 04 lá có giá là: 50.000 đồng;

- Đối với 01 giò Phong Lan loại Phong Lan Vũ Nữ có 03 thân và 01 thân Phong Lan Phượng Vĩ có giá là: 200.000 đồng;

- Đối với 01 giò Phong Lan loại Phong Lan Hoàng Thảo có 03 thân, trên thân có nhiều lá có giá là: 200.000 đồng;

- Đối với 03 chậu nhựa dùng để trồng hoa Phong Lan màu trắng có giá là: 15.000 đồng;

- Đối với 01 chậu nhựa dùng để trồng hoa Phong Lan màu đen có giá là: 5.000 đồng;

Tổng cộng: $50.000đ + 50.000đ + 50.000đ + 200.000đ + 200.000đ + 15.000đ + 5.000đ = 570.000đ$.

Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn”.

Ngày 16/10/2019, Cơ quan C sát điều tra- Công an thành phố VT đã ra quyết định trả lại tài sản là các giò Phong Lan trên cho ông Trần Anh N quản lý, nuôi trồng.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-VT ngày 06 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT truy tố bị cáo Lê Nguyên C về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nguyên C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyên C từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/10/2019 đến 22/10/2019. Thời hạn tính từ ngày đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Nguyên C;

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận cơ quan C sát điều tra Công an thành phố VT đã trả lại tài sản cho bị hại.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí phí;

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố VT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng cũng như phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; thể hiện như sau: Khoảng 03 giờ ngày 15/10/2019, tại khu 6B, phường NT, thành phố VT, tỉnh PT, Lê Nguyên C có hành vi trộm cắp 05 giò hoa Phong Lan của ông Trần Anh N, tổng giá trị tài sản là 570.000 đồng. Cơ quan CSĐT đã thu hồi được toàn bộ tài sản và trao trả cho ông Trần Anh N là chủ sở hữu; ông N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Mặc dù, Lê Nguyên C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng C đã có 04 tiền án về “Tội trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên tiền án của bị cáo được xem xét cấu thành tội phạm, với tình tiết định tội là: “đã bị kết án về tội chiếm đoạt, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Lê Nguyên C đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 1 Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...
b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”;

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo phạm tội thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng nhưng bị cáo đã có 04 tiền án nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặc dù, trước lần phạm tội này bị cáo có 04 tiền án chưa được xóa án tích nhưng hành vi trộm cắp lần này có giá trị dưới 2.000.000 đồng nên các tiền án của bị cáo là yếu tố định tội thì không được coi là tình tiết tăng nặng.

Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu (có 04 tiền án, chưa được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân; sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo lại phạm tội mới, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo, sống không tuân thủ pháp luật. Vì vậy, cần xử hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một một thời gian đủ để bị cáo cải tạo thành một người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xong xét thấy, bị cáo có tài sản là nhà, đất nhưng là các tài sản cố định, bị cáo lại không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại là ông Trần Anh N đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét và cần xác nhận Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố VT đã trả lại tài sản cho ông N theo biên bản làm việc ngày 16/10/2019 lưu trong hồ sơ là phù hợp.

Đối với anh Vũ Văn H là người mua 05 giò hoa Phong Lan của bị cáo C giá trị là 300.000đ, khi mua 05 giò hoa Phong Lan, anh H không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có; xét hành vi của anh H là ngay tình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Quá trình điều tra anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000đ, nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5]. *Về xử lý vật chứng:*

- 01 xe đạp sơn màu vàng, giỏ đựng hàng màu ghi trắng, cang xe dán chữ “FUSHI” là phương tiện phạm tội nên cần tịch, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp;

- Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo C bán hoa Phong Lan cho anh Vũ Văn H mà có, bị cáo đã nộp lại số tiền 45.000đ nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, còn số tiền 255.000đ bị cáo chi tiêu hết nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 quần vải màu xanh lục; 01 áo phông cộc tay màu xanh; 01 thùng xốp màu trắng, kích thước 36x48x30cm C đựng 05 giò hoa Phong Lan để mang đi bán cho anh H; 04 chậu bằng đất nung màu đỏ C dùng để trồng 04 giò hoa Phong Lan thay 04 chậu nhựa bị vỡ; 02 chậu nhựa màu vàng, có kích thước đường kính miệng chậu nhựa 22cm do C mua để trồng cây; xét thấy các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, b khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nguyên C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyên C 15 (mười lăm) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 16/10/2019 đến ngày 22/10/2019), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Nguyên C.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố VT đã trả lại tài sản cho ông Trần Anh N theo biên bản làm việc ngày 16/10/2019 lưu trong hồ sơ là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe đạp sơn màu vàng, giỏ đựng hàng màu ghi trắng, cang xe dán chữ “FUSHI” và số tiền 45.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần vải màu xanh lục; 01 áo phông cộc tay màu xanh; 01 thùng xốp màu trắng, kích thước 36x48x30cm; 01 chậu bằng đất nung màu đỏ, đường kính miệng chậu 19cm; 03 chậu bằng đất nung màu đỏ, đường kính miệng chậu 23cm; 02 chậu nhựa màu vàng, đường kính miệng chậu nhựa 22cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2020 và Biên lai thu tiền số: AA/2018/0000345 ngày 08/01/2020).

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 255.000 đồng, để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Nguyên C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án (hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật) để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh PT xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT;
- CA tỉnh PT, TP.VT;
- Sở Tư Pháp tỉnh PT;
- Chi cục THATP.VT;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu AV, HS.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Luyện